

PHỤ LỤC 2

Chuẩn đầu ra chất lượng học tập của học sinh năm học 2025 – 2026

TT	Số liệu	Khối lớp 1	Khối lớp 2	Khối lớp 3	Khối lớp 4	Khối lớp 5	Điểm TBC khảo sát chất lượng khối 5 (Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh)
1	Tổng số HS/số lớp	93/3 lớp	100/ 3 lớp	97/ 3 lớp	107/ 3 lớp	99/3 lớp	
2	Số HS đạt các chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế						
3	Số HS đạt các chứng chỉ Toán quốc tế						
4	Số HS đạt các chứng chỉ Tin quốc tế						
5	Số HS đạt giải các cuộc thi quốc tế						
6	Số HS đỗ vào các trường chuyên						
7	Ôlympic môn học các môn học						
	+ Cấp trường	6	6	8	8	12	
	+ Cấp xã					6	
8	IOE tiếng Anh						
	+ Cấp trường	3	5	19	16	17	
	+ Cấp xã	1	1	13	12	12	
	+ Cấp tỉnh			7	6	7	
	+ Cấp Quốc gia				3	3	
9	Trạng nguyên Tiếng Việt						
	+ Cấp trường	12	15	24	25	26	
	+ Cấp xã		2	4	2	4	
	+ Cấp tỉnh		1	2	1	1	
	+ Cấp Quốc gia		1	1	1	1	
10	Vioedu Đấu trường toán học						
	+ Cấp trường	9	15	17	18	19	
	+ Cấp xã	6	8	8	6	6	

4. Mỹ thuật		92		100		97		107		97	
Hoàn thành tốt		78	84,8	81	81	87	89,7	89	83,2	82	84,5
Hoàn thành		14	15,2	19	19	10	10,3	18	16,8	15	15,5
Chưa hoàn thành											
5. HĐ trải nghiệm		92		100		97		107		97	
Hoàn thành tốt		79	85,9	83	83	83	85,6	88	82,2	76	78,4
Hoàn thành		13	14,1	17	17	14	14,4	19	17,8	21	21,6
Chưa hoàn thành											
6. Giáo dục thể chất (Thể dục)		92		100		97		107		97	
Hoàn thành tốt		79	85,9	87	87	86	88,7	95	88,8	78	80,4
Hoàn thành		13	14,1	13	13	11	11,3	12	11,2	19	19,6
Chưa hoàn thành											
7. Công nghệ											
Hoàn thành tốt											
Hoàn thành											
Chưa hoàn thành											
8. Tin học											
Hoàn thành tốt											
Hoàn thành											
Chưa hoàn thành											
9. Ngoại ngữ											
Hoàn thành tốt											
Hoàn thành											
Chưa hoàn thành											

TT	Nội dung	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	Tổng số HS										
		Số	Tỷ lệ	Số	Số	Số	Tỷ lệ	Số	Tỷ lệ	Số	Tỷ lệ

		lượng	(%)	lượng	lượng	lượng	(%)	lượng	(%)	lượng	(%)
1	Kết quả xếp loại GD										
	HTXS	41	44,6	48	48	56	57,7	55	51,4	55	56,7
	Hoàn thành tốt	34	37,0	30	30	29	29,9	28	26,1	26	26,8
	Hoàn thành	16	17,4	22	22	12	12,4	24	22,4	16	16,5
	Chưa HT	1	1,08								
2	HTCTLH										
	Hoàn thành	91	98,92	100	100%	97	100	107	100	97	100
	Chưa hoàn thành	1	1,08	0		0		0		0	
3	Khen thưởng										
	- Giấy khen cấp trường	75	81,52	77	77	84	86,6	83	77,5	73	75,3
	- Giấy khen cấp trên:			8	8	13	13	15	14	26	26,8
	+ Cấp xã			5	5	9	9,3	9	8,4	17	17,5
	+ Cấp tỉnh			1	1	4	4,1	4	3,7	6	6,1
	+ Cấp khác			2	2	3	3,1	2	1,9	3	3,1

